

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Nghị quyết sáp nhập, đổi tên xóm, khối, bản ở các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện: Kỳ Sơn, Quỳnh Hợp, Tương Dương, Diễn Châu, Hưng Nguyên, Nghĩa Đàn và thị xã Thái Hòa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và các quy định về việc sáp nhập xóm, khối, bản không đảm bảo tiêu chí theo quy định năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết sáp nhập, đổi tên xóm, khối, bản (sau đây gọi chung là xóm) trên địa bàn tỉnh Nghệ An như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
- Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012.
- Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Tỉnh ủy Nghệ An thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả".

2. Sự cần thiết

Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An đã thông qua Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2019 về việc sáp nhập, đổi tên xóm, khối, bản ở các xã, phường, thị trấn thuộc 18/21 huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Sau khi sáp nhập, tỉnh Nghệ An còn tổng số là: 3.895 xóm, giảm được 1.991 xóm; còn 03

huyện đang thực hiện việc sáp nhập. Việc sắp xếp, sáp nhập lại các xóm là cần thiết phù hợp với tình hình thực tế hiện nay của từng địa phương nhằm tinh gọn lại bộ máy, giảm số lượng những người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tiết kiệm chi cho ngân sách địa phương, nâng cao hiệu quả quản lý đối với cộng đồng dân cư của chính quyền cấp xã.

II. NGUYÊN TẮC, QUY TRÌNH HỒ SƠ THỦ TỤC THỰC HIỆN SẮP XẾP, SẮP NHẬP XÓM

1. Nguyên tắc thực hiện

Trên cơ sở các quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ chủ trì, tham mưu hướng dẫn phối hợp cùng với các địa phương trong tỉnh để triển khai thực hiện theo các nguyên tắc điều kiện, yếu tố đặc thù như sau:

- Quy mô số hộ gia đình: Các xóm, bản ở xã 250 hộ gia đình trở lên; Khôi ở phường, thị trấn 300 hộ gia đình trở lên; Thôn, bản ở các xã biên giới 100 hộ gia đình trở lên.

- Đối với các thôn, tổ dân phố có quy mô số hộ gia đình dưới 50% quy mô số hộ gia đình thì phải sáp nhập với thôn, tổ dân phố liền kề.

- Đối với các thôn, tổ dân phố đạt từ 50% quy mô số hộ gia đình trở lên ở những nơi có đủ điều kiện thì thực hiện sáp nhập.

- Sáp nhập thôn, tổ dân phố phải được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của từng thôn, tổ dân phố sáp nhập tán thành.

- Trong quá trình thực hiện sáp nhập thôn, tổ dân phố cần xem xét đến các yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, địa hình và phong tục tập quán của cộng đồng dân cư tại địa phương.

- Thôn, tổ dân phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch giãn dân, thôn hình thành do di dân ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, thôn nằm ở nơi có địa hình bị chia cắt phức tạp, thôn nằm biệt lập trên các đảo; thôn ở cù lao, cồn trên sông; thôn có địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn thì quy mô thôn có từ 50 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 100 hộ gia đình trở lên.

- Trường hợp ở khu vực biên giới, hải đảo cách xa đất liền, do việc di dân hoặc để bảo vệ đường biên giới, chủ quyền biển đảo thì việc thành lập thôn, tổ dân phố không áp dụng quy định về quy mô số hộ gia đình.

- Thôn, tổ dân phố đã hình thành từ lâu do xâm canh, xâm cư cần thiết phải chuyển giao quản lý giữa các đơn vị hành chính cấp xã để thuận tiện trong hoạt động và sinh hoạt của cộng đồng dân cư mà không làm thay đổi đường địa giới hành chính cấp xã thì thực hiện giải thể và thành lập mới thôn, tổ dân phố theo quy định.

2. Về quy trình và hồ sơ thủ tục sáp nhập, đổi tên xóm

Căn cứ các nguyên tắc, điều kiện quy mô số hộ gia đình và các yếu tố đặc thù quy định nêu trên; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đã thực hiện xây dựng phương án sáp nhập, đổi tên cụ thể từng xóm đảm bảo đúng theo các quy định trình tự sau:

a) Bước 1: Ủy ban nhân dân cấp xã lập phương án cụ thể sáp nhập, đổi tên các xóm ở địa phương mình và tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm. Phương án sáp nhập, đổi tên xóm phải đạt trên 50% cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình tán thành.

b) Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri của các xóm; hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua Nghị quyết án sáp nhập, đổi tên xóm.

Khi có Nghị quyết Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp.

c) Bước 3: Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp kết quả sáp nhập, đổi tên xóm kèm theo hồ sơ, tờ trình gửi Sở Nội vụ thẩm định.

d) Bước 4: Căn cứ hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết sáp nhập, đổi tên xóm, khối, bản.

III. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP, SÁP NHẬP, ĐỔI TÊN XÓM

Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An đã thông qua Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2019 về việc sáp nhập, đổi tên xóm, khối, bản ở các xã, phường, thị trấn thuộc 18/21 huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Đến nay, có thêm 03 đơn vị hoàn thành đề án sáp nhập xóm gồm các huyện: Kỳ Sơn, Quỳnh Hợp, Tương Dương và bổ sung việc sáp nhập một số xóm tại các huyện, thị xã: Diễn Châu, thị xã Thái Hòa. Cụ thể như sau:

1. Sáp nhập xóm:

1.1. Phương án sáp nhập của 03 đơn vị: Kỳ Sơn, Quỳnh Hợp, Tương Dương (sáp nhập lần đầu).

- Hiện trạng của 03 huyện Kỳ Sơn, Quỳnh Hợp, Tương Dương có 633 xóm, trong đó: 04 xóm đạt 100% quy mô số hộ gia đình, 208 xóm từ 50% đến dưới 100%, quy mô số hộ gia đình, 421 xóm dưới 50% quy mô số hộ gia đình phải sáp nhập.

- Thực hiện sáp nhập là 158 xóm; trong đó: 15 xóm trên 50% quy mô số hộ gia đình và 143 xóm dưới 50% quy mô số hộ gia đình. Số xóm hình thành

sau sáp nhập là 76 xóm, trong đó 03 xóm đạt 100% quy mô số hộ gia đình, 65 xóm đạt trên 50% quy mô số hộ gia đình.

Tổng số xóm sau khi sáp nhập của 03 đơn vị là 551 xóm; giảm 82 xóm.

Kết quả sáp nhập xóm của 03 huyện như sau:

a) Huyện Kỳ Sơn

- Hiện trạng có 193 xóm; trong đó: 01 xóm đạt 100% quy mô số hộ gia đình, 40 xóm từ 50% đến dưới 100% quy mô số hộ gia đình, 152 xóm dưới 50% quy mô số hộ gia đình phải sáp nhập.

- Thực hiện sáp nhập là 04 xóm; trong đó có không có xóm trên 50% quy mô số hộ gia đình và 04 xóm dưới 50% quy mô số hộ gia đình. Số xóm hình thành sau sáp nhập là 02 xóm; trong đó không có xóm đạt 100% quy mô số hộ gia đình, 01 xóm đạt trên 50% quy mô số hộ gia đình. Tổng số xóm thuộc diện không phải sáp nhập là 01 xóm.

Sau sáp nhập, trên địa bàn huyện Kỳ Sơn còn lại 191 xóm, giảm 02 xóm.

b) Huyện Quỳnh Hợp

- Hiện trạng có 286 xóm; trong đó: 01 xóm đạt 100% quy mô số hộ gia đình, 109 xóm từ 50% đến dưới 100% quy mô số hộ gia đình, 176 xóm dưới 50% quy mô số hộ gia đình phải sáp nhập.

- Thực hiện sáp nhập là 138 xóm; trong đó có 12 xóm trên 50% quy mô số hộ gia đình và 126 xóm dưới 50% quy mô số hộ gia đình. Số xóm hình thành sau sáp nhập là 66 xóm; trong đó có 03 xóm đạt 100% quy mô số hộ gia đình, 58 xóm đạt trên 50% quy mô số hộ gia đình. Tổng số xóm thuộc diện không phải sáp nhập là 01 xóm.

Sau sáp nhập, trên địa bàn huyện Quỳnh Hợp còn lại 214 xóm, giảm 72 xóm.

c) Huyện Tương Dương

- Hiện trạng có 154 xóm; trong đó: 02 xóm đạt 100% quy mô số hộ gia đình, 59 xóm từ 50% đến dưới 100% quy mô số hộ gia đình, 93 xóm dưới 50% quy mô số hộ gia đình phải sáp nhập.

- Thực hiện sáp nhập là 16 xóm; trong đó có 03 xóm trên 50% quy mô số hộ gia đình và 13 xóm dưới 50% quy mô số hộ gia đình. Số xóm hình thành sau sáp nhập là 08 xóm; trong đó không có xóm đạt 100% quy mô số hộ gia đình, 06 xóm đạt trên 50% quy mô số hộ gia đình. Tổng số xóm thuộc diện không phải sáp nhập là 02 xóm.

Sau sáp nhập, trên địa bàn huyện Tương Dương còn lại 146 xóm, giảm 08 xóm.

1.2. Phương án sáp nhập bổ sung của các huyện, thị xã: Diên Châu, thị xã Thái Hòa.

a) Huyện Diên Châu

- Tổng số xóm sau khi thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-HĐND; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND là 292 xóm; trong đó: 182 xóm đạt 100% quy mô số hộ gia đình, 106 xóm từ 50% đến dưới 100% quy mô số hộ gia đình, 04 xóm dưới 50% quy mô số hộ gia đình phải sáp nhập.

- Thực hiện sáp nhập bổ sung 10 xóm trên 50% tiêu chí quy mô số hộ gia đình thành 06 xóm mới đạt trên 100% tiêu chí quy mô số hộ gia đình.

Tổng toàn huyện còn lại 288 xóm, giảm 04 xóm.

b)Thị xã Thái Hòa

- Tổng số xóm sau khi thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-HĐND là 77 xóm; trong đó: 20 xóm đạt 100% quy mô số hộ gia đình, 49 xóm từ 50% đến dưới 100% quy mô số hộ gia đình, 08 xóm dưới 50% quy mô số hộ gia đình phải sáp nhập.

- Thực hiện sáp nhập bổ sung là 11 xóm; trong đó có 03 xóm trên 50% quy mô số hộ gia đình và 08 xóm dưới 50% quy mô số hộ gia đình, thành 05 xóm mới; trong đó có 02 xóm đạt 100% quy mô số hộ gia đình, 03 xóm đạt trên 50% quy mô số hộ gia đình. Tổng toàn huyện còn lại 71 xóm, giảm 06 xóm.

Tổng số xóm thực hiện sáp nhập 179 xóm, thành lập 87 xóm mới, giảm được 92 xóm.

2. Đổi tên xóm

Trong quá trình thực hiện sắp xếp, sáp nhập các xóm phần nào tác động đến một số xóm giữ nguyên không thực hiện sáp nhập, để phù hợp với tên gọi các xóm ở địa phương và kiến nghị của cử tri tại địa phương sau khi đã thống nhất biểu quyết thông qua tên gọi mới; Hội đồng nhân dân cấp xã đã có Nghị quyết thông qua kết quả đổi tên xóm của các xóm đề xuất. Qua tổng hợp kết quả, có 03 huyện, thành, thị đề nghị đổi lại tên xóm, cụ thể như sau:

Huyện Hưng Nguyên: 02 xóm; huyện Nghĩa Đàn: 01 xóm; Thị xã Thái Hòa: 04 xóm (Có danh sách cụ thể kèm theo).

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Việc thực hiện sáp nhập xóm đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện theo đúng nguyên tắc, điều kiện, đảm bảo phù hợp với đa số của cử tri. Trong quá trình sáp nhập, các địa phương đã tính đến các yêu tố đặc thù của từng địa bàn dân cư, vị trí địa lý của xóm, cũng như các quy trình thủ tục

hồ sơ theo hướng dẫn quy định, đặc biệt toàn bộ số xóm sáp nhập lấy ý kiến đã được đa số cử tri, nhân dân đồng tình thống nhất.

Đối với các chính sách, chế độ khác ở xóm sau sáp nhập như: chế độ, chính sách cho cán bộ chịu tác động của việc nhập xóm; cơ sở vật chất..v.v... Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ chỉ đạo các địa phương và các sở, ban, ngành có liên quan để hướng dẫn tổ chức thực hiện cụ thể.

Căn cứ điểm e, khoản 2, Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc sáp nhập, đổi tên các xóm, khối, bản của các huyện, thành, thị nêu trên.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH (M.Thương).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Nghệ An, ngày tháng năm 2019

(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

**Về việc sáp nhập, đổi tên xóm, khối, bản ở các xã, phường, thị trấn
thuộc các huyện: Kỳ Sơn, Quỳnh Hợp, Tương Dương, Diễn Châu,
Hưng Nguyên, Nghĩa Đàn và thị xã Thái Hòa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-
BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012;*

*Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngàytháng.....năm 2019 của Ủy ban nhân
dân tỉnh; báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày....tháng....năm 2019 của Ban
Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sáp nhập, đổi tên xóm, khối, bản (gọi chung là xóm) ở các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện: Kỳ Sơn, Quỳnh Hợp, Tương Dương, Diễn Châu và thị xã Thái Hòa.

I. Các đơn vị sáp nhập xóm lần đầu:

1. Huyện Kỳ Sơn: Sáp nhập 04 xóm thành 02 xóm (phụ lục I).
2. Huyện Quỳnh Hợp: Sáp nhập 138 xóm thành 66 xóm (phụ lục II).
3. Huyện Tương Dương: Sáp nhập 16 xóm thành 08 xóm (phụ lục III).

II. Các đơn vị sáp nhập xóm bổ sung:

1. Huyện Diễn Châu: Sáp nhập 10 xóm thành 06 xóm (phụ lục IV).
2. Thị xã Thái Hòa: Sáp nhập 11 xóm thành 05 xóm (phụ lục V).

Điều 2. Đổi tên xóm, khối, bản (gọi chung là xóm) ở các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện: Hưng Nguyên, Nghĩa Đàn và thị xã Thái Hòa (phụ lục VI).

1. Huyện Hưng Nguyên: Có 02 xóm đổi tên.
2. Huyện Nghĩa Đàn: Có 01 xóm đổi tên.

3. Thị xã Thái Hòa: Có 04 xóm đổi tên.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. Hướng dẫn xử lý, giải quyết những vấn đề tồn tại, phát sinh sau khi sáp nhập và đổi tên xóm, khối, bản.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4: Hiệu lực thi hành:

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp 12 thông qua ngày ... tháng ... năm 2019 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, VKSND tỉnh; Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Các Sở, Ban; Ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>.
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Phụ lục: I

DANH SÁCH CÁC BẢN SÁP NHẬP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KỶ SƠN

Kèm theo Nghị Quyết số:...../NQ-HĐND ngày tháng năm 2019 của HĐND tỉnh Nghệ An

TT	Xóm khối, bản thực hiện sáp nhập	Số hộ trước khi sáp nhập	Tổng số hộ sau khi sáp nhập	Tên xóm khối, mới
1	2	3	4	5
1	Xã Nậm Càn (sáp nhập 02 bản thành 01 bản)			
1	Bản Sơn Thành	19	61	Bản Huồi Nhao
	Bản Huồi Nhao	42		
2	Xã Na Loi (sáp nhập 02 bản thành 01 bản)			
2	Bản Huồi Ngòi	45	126	Bản Đồn Boọng
	Bản Đồn Boọng	81		
Công: Sáp nhập 04 bản, khối thành 02 bản.				

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Phụ lục: II

DANH SÁCH CÁC XÓM, KHỐI, BẢN SÁP NHẬP Ở CÁC XÃ, THỊ TRẤN
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN QUỠC HỢP

Kèm theo Nghị Quyết số:/NQ-HĐND ngày . tháng năm 2019 của HĐND tỉnh Nghệ An

TT	Xóm, khối, bản thực hiện sáp nhập	Số hộ trước khi sáp nhập	Số hộ sau khi sáp nhập	Tên xóm, khối, bản sau khi sáp nhập
1	2	3	4	5
1	Xã Châu Tiên (sáp nhập 08 bản thành 03 bản)			
1	Bản Pháy Bản Na Biêng	57 68	125	Bản Lộc Tiên
2	Bản Tèn Bản Chiềng Bản Pật	78 73 63	214	Bản Hợp Tiên
3	Bản Lồng Bản Mới Bản Na Buồm	50 92 62	204	Bản Phúc Tiên
2	Xã Châu Hồng (sáp nhập 06 bản thành 03 bản)			
1	Bản Nậm Tiu Bản Ngọc	41 84	125	Bản Ngọc
2	Bản Pháy Bản Muộng	46 59	105	Bản Pháy
3	Bản Huống Bản Chảo	62 54	116	Bản Huống
3	Xã Châu Thành (sáp nhập 04 xóm thành 02 xóm)			
1	Xóm Piêng Cầm Xóm Bàn Hang	73 88	161	Xóm Bình Tiên
2	Xóm Na Bon Xóm Na Án	92 95	187	Xóm Na Án
4	Xã Châu Cường (sáp nhập 04 bản thành 02 bản)			
1	Bản Nhang Bản Thẩm	86 73	159	Bản Nhang Thẩm
2	Bản Nhạ Bản Nạt	89 55	144	Bản Nhạ Nạt
5	Xã Châu Quang (sáp nhập 12 xóm, bản thành 06 xóm, bản)			
1	Bản Bàn Xóm Quang Vinh	88 119	207	Xóm Bàn Bàn

TT	Xóm, khối, bản thực hiện sáp nhập	Số hộ trước khi sáp nhập	Số hộ sau khi sáp nhập	Tên xóm, khối, bản sau khi sáp nhập
1	2	3	4	5
2	Bản Lê	44	163	Xóm Yên Luôm
	Xóm Yên Luôm	119		
3	Xóm Học Mọi	42	150	Xóm Khánh Quang
	Xóm Khánh Quang	108		
4	Bản Ấng	73	126	Bản Ấng
	Bản Na Xén	53		
5	Xóm Hoa Thành	108	195	Xóm Hoa Thành
	Xóm Phà Met	87		
6	Bản Mọn	68	212	Bản Cù Mọn
	Bản Cù	144		
6	Xã Châu Thái (sáp nhập 18 xóm, bản thành 08 xóm, bản)			
1	Bản Cố	59	179	Xóm Thái Sơn
	Bản Noong Ôn	61		
	Bản Bom	59		
2	Xóm Đồng Minh	75	133	Xóm Đồng Minh
	Bản Hạt	58		
3	Xóm Thái Quang	100	155	Xóm Thái Quang
	Bản Tiềm	55		
4	Bản Muộng	77	133	Bản Muộng
	Bản Na Ca	56		
5	Bản Tiệng	79	141	Bản Tiệng
	Bản Na Mơn	62		
6	Xóm Bù Sành	80	181	Xóm Bù Sành
	Xóm Thái Lâm	101		
7	Bản Xản	99	173	Bản Xản
	Bản Chảo	74		
8	Bản Phảy	45	125	Xóm Liên Minh
	Bản Na Toòng	38		
	Bản La	42		
7	Xã Châu Lý (sáp nhập 08 xóm, bản thành 04 bản)			
1	Bản Pạn	59	131	Bản Ngọn Pạn
	Bản Ngọn	72		
2	Bản Cồn	105	153	Bản Cồn Xáo
	Bản Xáo	48		

TT	Xóm, khối, bản thực hiện sáp nhập	Số hộ trước khi sáp nhập	Số hộ sau khi sáp nhập	Tên xóm, khối, bản sau khi sáp nhập
1	2	3	4	5
3	Xóm Bù Lâu	86	155	Bản Na Lâu
	Xóm Na Lạn	69		
4	Bản Chọng	133	199	Bản Chọng Bùng
	Bản Bùng	66		
8	Xã Bắc Sơn (sáp nhập 04 bản thành 02 bản)			
1	Bản Nguộc	61	101	Bản Vạn Nguộc
	Bản Vạn	40		
2	Bản Nháo	56	125	Bản Pục Nháo
	Bản Pạ Pục	69		
9	Xã Nam Sơn (sáp nhập 04 bản thành 02 xóm)			
1	Bản Cà Vạt	50	117	Xóm 1
	Bản Quảng	67		
2	Bản Khiết	59	96	Xóm 2
	Bản Chang Hang	37		
10	Thị Trấn Quý Hợp (sáp nhập 08 khối thành 04 khối)			
1	Khối Hợp Xuân	115	246	Khối 3
	Khối Đông Hồ	131		
2	Khối Hợp Tâm	125	242	Khối 4
	Khối Hợp Tân	117		
3	Khối Nam Hồ	103	223	Khối 6
	Khối Hợp Minh	120		
4	Khối Tây Hồ	135	227	Khối 11
	Khối Hợp Thắng	92		
11	Xã Châu Đình (sáp nhập 14 xóm, bản thành 06 xóm, bản)			
1	Bản Quệ	79	141	Xóm Châu Quệ
	Xóm Châu Quệ	62		
2	Bản Róc	82	135	Bản Hốc
	53 Bản Cáng Điem	53		
3	Bản Còi	47	158	Xóm Tam Đào
	Xóm Hợp Hưng	45		
4	Bản Thịnh	66	126	Bản Điem
	Bản Căng	44		
	26 hộ bản Cáng Điem	26		
	Bản Điem	56		

TT	Xóm, khối, bản thực hiện sáp nhập	Số hộ trước khi sáp nhập	Số hộ sau khi sáp nhập	Tên xóm, khối, bản sau khi sáp nhập
1	2	3	4	5
5	Xóm Mỹ Tân	104	195	Xóm Mỹ Tân
	Xóm Mỹ Đình	91		
6	Xóm Bù Sen	54	231	Bản Na Hâm
	Xóm Tổng Hóc	82		
	Bản Hâm	95		
12	Xã Thọ Hợp (sáp nhập 02 xóm thành 01 xóm)			
1	Xóm Thọ Sơn	169	208	Xóm Thọ Sơn
	Xóm Thung Khăng	39		
13	Xã Châu Lộc (sáp nhập 08 xóm, thành 04 xóm)			
1	Xóm Mới	74	150	Xóm Mới
	Xóm Cầu Đá	76		
2	Xóm Na Tỳ	73	192	Xóm Rông
	Xóm Rông	119		
3	Xóm Cụt	55	197	Xóm Ính
	Xóm Ính	142		
4	Xóm Kèn	90	179	Xóm Kèn
	Xóm Chô	89		
14	Xã Liên Hợp (sáp nhập 02 xóm thành 01 bản)			
1	Xóm Khột	64	152	Bản Khột Xài
	Xóm Xài	88		
15	Xã Tam Hợp (sáp nhập 4 xóm thành 2 xóm)			
1	Xóm Quỳnh Tiên	86	152	Xóm Vạn Tiên
	Xóm Hợp Tiên	66		
2	Xóm Tân Mừng	152	254	Xóm Tân Mừng
	Xóm Tân Hợp	102		
16	Xã Yên Hợp (sáp nhập 10 xóm thành 05 xóm)			
1	Xóm Mới	53	148	Xóm Hợp Thành
	Xóm Hợp Thành	95		
2	Xóm Công	120	225	Xóm Trọng Cánh
	Xóm Trọng Cánh	105		
3	Xóm Thái Lão	130	186	Xóm Thái Lão
	Xóm Đồng Mông	56		
4	Xóm Khang	70	135	Xóm Khang
	Xóm Sỏi	65		

TT	Xóm, khối, bản thực hiện sáp nhập	Số hộ trước khi sáp nhập	Số hộ sau khi sáp nhập	Tên xóm, khối, bản sau khi sáp nhập
1	2	3	4	5
5	Xóm Xát	88	174	Xóm Xát
	Xóm Na Phê	86		
17	Xã Nghĩa Xuân (sáp nhập 06 xóm thành 03 xóm)			
1	Xóm Mới	99	241	Xóm Mo Mới
	Xóm Mo	142		
2	Xóm Đột Tân	133	225	Xóm Đột Và
	Xóm Và	92		
3	Xóm Dinh	98	276	Xóm Dinh Phượng
	Xóm Phượng	178		
18	Xã Minh Hợp (sáp nhập 06 xóm thành 03 xóm)			
1	Xóm Minh Hồng	67	168	Xóm Trung Hồng
	Xóm Minh Trung	101		
2	Xóm Minh Thành	185	277	Xóm Thọ Thành
	Xóm Minh Thọ	92		
3	Xóm Minh Xá	90	179	Xóm Trường Xá
	Xóm Minh Trường	89		
19	Xã Văn Lợi (sáp nhập 06 xóm thành 03 xóm)			
1	Xóm Đại Xuân	76	149	Xóm Xuân Sơn
	Xóm Xuân Sơn	73		
2	Xóm Nam Lợi	138	216	Xóm Nam Trường
	Xóm Văn Trường	78		
3	Xóm Thắng Lợi	104	159	Xóm Thắng Lợi
	Xóm Văn Giai	55		
20	Xã Hạ Sơn (sáp nhập 04 xóm thành 02 xóm)			
1	Xóm Cồn Sơn	58	222	Xóm Cồn Tô
	Xóm Cồn Tô	164		
2	Xóm Sết	96	159	Xóm Long Sết
	Xóm Long	63		
Cộng: Sáp nhập 138 xóm, bản, khối thành 66 xóm, bản, khối				

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Phụ lục: III

DANH SÁCH CÁC KHỐI, BẢN SÁP NHẬP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG

Kèm theo Nghị Quyết số:...../NQ-HĐND ngày tháng năm 2019 của HĐND tỉnh Nghệ An

TT	Xóm khối, bản thực hiện sáp nhập	Số hộ trước khi sáp nhập	Tổng số hộ sau khi sáp nhập	Tên xóm khối sau khi sáp nhập
1	2	3	4	5
1	Xã Tam Quang (sáp nhập 02 Bản thành 01 Bản)			
1	Bản Liên Hương	66	237	Bản Tùng Hương
	Bản Tùng Hương	171		
2	Thị trấn Hòa Bình (sáp nhập 04 khối thành 02 khối)			
1	Khối Hòa Bắc	142	278	Khối Hòa Bắc
	Khối Hòa Tân	136		
2	Khối Hòa Trung	157	271	Khối Hòa Nam
	Khối Hòa Nam	114		
3	Xã Yên Hòa (sáp nhập 04 bản thành 02 bản)			
1	Bản Xốp Chàng	70	101	Bản Yên Hợp
	Bản Xốp Kịt	31		
2	Bản Xốp Cháo	85	150	Bản Yên Tân
	Bản Văng Môn	65		
4	Xã Yên Na (sáp nhập 04 bản thành 02 bản)			
1	Bản Huồi Xén	65	166	Bản Yên Sơn
	Bản Huồi Cụt	101		
2	Bản Na Pu	77	213	Bản Na Bón
	Bản Bón	136		
5	Xã Mai Sơn (sáp nhập 02 bản thành 01 bản)			
1	Bản Chà Lò 1	48	107	Bản Chà Lò
	Bản Chà Lò 2	59		
Cộng: Sáp nhập 16 khối, bản thành 08 khối, bản.				

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Phụ lục: IV

DANH SÁCH CÁC XÓM SÁP NHẬP TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN DIỄN CHÂU

Kèm theo Nghị Quyết số:...../NQ-HĐND ngày tháng năm 2019 của HĐND tỉnh Nghệ An

TT	Xóm khối, bản thực hiện sáp nhập	Số hộ trước khi sáp nhập	Tổng số hộ sau khi sáp nhập	Tên xóm khối, mới
1	2	3	4	5
1	Xã Diễn Kim (sáp nhập 10 xóm thành 06 xóm)			
1	Xóm Thịnh Thành 126 hộ xóm Đại Thành	156 126	282	Xóm Đại Thành
2	Xóm Phú Thành 60 hộ xóm Đại Thành	197 60	257	Xóm Phú Thành
3	Xóm Xuân Châu Xóm Hoàng Châu	289 156	445	Xóm Xuân Châu
4	Xóm Thái Thịnh Xóm Yên Thịnh	194 242	436	Xóm Thái Thịnh
5	Xóm Kim Liên 140 xóm Bắc Liên	238 140	378	Xóm Kim Liên
6	Xóm Nam Liên 153 xóm Bắc Liên	231 153	384	Xóm Nam Liên
Cộng: Sáp nhập 10 xóm thành 06 xóm.				

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Phụ lục: V

DANH SÁCH CÁC XÓM, KHỐI SÁP NHẬP TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ THÁI HÒA

Kèm theo Nghị Quyết số:/NQ-HĐND ngày tháng năm 2019 của HĐND tỉnh Nghệ An

TT	Xóm khối, bản thực hiện sáp nhập	Số hộ trước khi sáp nhập	Tổng số hộ sau khi sáp nhập	Tên xóm khối sau khi sáp nhập
1	2	3	4	5
1	Xã Nghĩa Hòa (sáp nhập 02 xóm thành 01 xóm)			
1	Xóm 1	141	241	Xóm 1
	Xóm 2	100		
2	Phường Quang Phong (sáp nhập 04 khối thành 02 khối)			
1	Khối Nam Cường	129	366	Khối Sơn Cường
	Khối Nghĩa Sơn	237		
2	Khối Đông	153	277	Khối Quang Minh
	Khối Cồn Vàng	124		
3	Xã Nghĩa Tiên (sáp nhập 05 xóm thành 02 xóm)			
1	Xóm 2	107	208	Xóm Hòa Long
	Xóm 3	101		
2	Xóm 4	117	310	Làng Đông
	Xóm 5	110		
	Xóm 8	83		
Cộng: Sáp nhập 11 khối, xóm thành được 05 khối, xóm.				

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

Phụ lục: VI

DANH SÁCH CÁC XÓM ĐỔI TÊN Ở CÁC XÃ, PHƯỜNG CỦA CÁC
HUYỆN HƯNG NGUYÊN, NGHĨA ĐÀN VÀ THỊ XÃ THÁI HÒA

Kèm theo Nghị Quyết số:...../NQ-HĐND ngày tháng năm 2019 của HĐND tỉnh Nghệ An

TT	Tên xóm, khối, bản cũ	Tên xóm, khối, bản mới	Đơn vị hành chính cấp xã
1	2	3	4
1. Huyện Hưng Nguyên(02 xóm)			
1	Xóm 1	Xóm 2	Hưng Lĩnh
2	Xóm 2	Xóm 1	Hưng Lĩnh
2. Huyện Nghĩa Đàn (01 xóm)			
1	Mét Trù	Trù Mét	Nghĩa Khánh
3. Thị xã Thái Hòa (04 xóm)			
1	Đông Du	Xóm Du Thịnh	Đông Hiếu
2	Đông Xuân	Xóm Xuân Hải	Đông Hiếu
3	Đông Hà	Xóm Sơn Hà	Đông Hiếu
4	Đông Tiến	Xóm Phú Tiến	Đông Hiếu
Cộng: 07 xóm đổi tên			

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN SÁP NHẬP XÓM THUỘC XÃ DIỄN KIM, HUYỆN DIỄN CHÂU
(Kèm theo Tờ trình số 304/TTtr - UBND ngày 14 tháng 11 năm 2019 của UBND xã Diễn Châu)

TT	Đơn vị	Hiện trạng số hộ gia đình trước khi sáp nhập (hộ)	Số hộ gia đình sau khi sáp nhập (hộ)	So sánh với tiêu chí theo Thông tư số 14/2018/TT-BNV		Tên xóm, bản khối, bản sau khi sáp nhập	Tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm, bản (người)	Số cử tri tham gia bỏ phiếu (người)	Tỷ lệ % cử tri đại diện hộ gia đình tham gia bỏ phiếu (%)	Kết quả lấy ý kiến của cử tri				Nêu rõ đặc thù (đối với những xóm thiếu tiêu chí sau khi sáp nhập)
				Thừa (hộ)	Thiếu (hộ)					Số cử tri đồng ý (%)	Số cử tri không đồng ý (người)	Tỷ lệ % đồng ý (%)	Số cử tri không đồng ý (người)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xã Diễn Kim													
1	Xóm Thịnh Thành	156	282	32		Đại Thành	156	97	62,18	97	62,18	0	0	
	Xóm Đại Thành	126					186	112	60,22	112	60,22	0	0	
2	Xóm Phú Thành	197	257	7		Phú Thành	197	167	84,77	167	84,77	0	0	
	Xóm Đại Thành	60					186	112	60,22	112	60,22	0	0	

TT	Đơn vị	Hiện trạng số hộ gia đình trước khi sắp nhập (hộ)	Số hộ gia đình sau khi sắp nhập (hộ)	So sánh với tiêu chí theo Thông tư số 14/2018/TT-BNV		Tên xóm, khóm, bản sau khi sắp nhập	Tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong xóm, bản (người)	Số cử tri tham gia bỏ phiếu (người)	Tỷ lệ % cử tri đại diện hộ gia đình tham gia bỏ phiếu (%)	Kết quả lấy ý kiến của cử tri				Nêu rõ đặc thù (đối với những xóm thiếu tiêu chí sau khi sắp nhập)
				Thừa (hộ)	Thiếu (hộ)					Số cử tri đồng ý (người)	Tỷ lệ % đồng ý (%)	Số cử tri không đồng ý (người)	Tỷ lệ % không đồng ý (%)	
3	Xóm Xuân Châu	289	445	195		Xuân Châu	289	200	69,20	200	69,20	0	0	
	Xóm Hoàng Châu	156					156	112	71,79	112	71,79	0	0	
4	Xóm Thái Thịnh	194	436	186		Thái Thịnh	194	194	100	178	91,75	16	8,25	
	Xóm Yên Thịnh	242					242	178	73,55	0	0			
	Xóm Kim Liên	238					238	200	84,03	200	84,03	0	0	
5	Xóm Bắc Liên	140	378	128		Kim Liên	293	166	56,66	166	56,66	0	0	
	Xóm Nam Liên	231					231	160	69,26	160	69,26	0	0	
6	Xóm Bắc Liên	153	384	134		Nam Liên	293	166	56,66	166	56,66	0	0	
	Cộng	2.182					2.182							

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN SÁP NHẬP KHÓI, BÁN
CỦA CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KỶ SƠN**

(Kèm theo Tờ trình số 44/Tr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2019 của UBND huyện)

TT	Đơn vị	Hiện trạng số hộ gia đình trước khi sáp nhập (hộ)	Số hộ gia đình sau khi sáp nhập (hộ)	So sánh với tiêu chí Thông tư số 14/2018/TT-BNV		Tên khối, bán mới sau khi sáp nhập	Tổng số cử tri đại diện hộ gia đình trong khối, bản (người)	Số cử tri đại diện hộ gia đình tham gia bỏ phiếu (người)	Tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu (%)	Kết quả lấy ý kiến của cử tri				Nêu rõ đặc thù (đối với khối, bản thiếu tiêu chí sau khi sáp nhập)
				Thừa (hộ)	Thiếu (hộ)					Số cử tri đồng ý (người)	Tỷ lệ đồng ý (%)	Số cử tri không đồng ý (người)	Tỷ lệ không đồng ý (%)	
I	Xã Nậm Cắn													
1	Bản Sơn Thành	19	61			Bản Huồi Nhao	19	14	73,6	14	100	0	0	Địa hình chia cắt phức tạp; bán mới sau khi sáp nhập cách bản thứ ba 3 km và giao thông đi lại khó khăn
	Bản Huồi Nhao	42		189			42	25	59,5	25	100	0	0	
II	Xã Na Loi													
1	Bản Đôn Bọng	81	126			Hợp Thành	81	64	79,01	63	98,1	1	0,9	Địa hình chia cắt phức tạp; bán mới sau khi sáp nhập cách xa thứ ba 6 km và giao thông đi lại khó khăn
	Huồi Ngòi	45		24			45	41	91	34	82,9	07	17,1	
Tổng														

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lâu Bá Thái

Nguyễn Thanh Hoàng

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN SÁP NHẬP, THÀNH LẬP MỚI XÓM, KHỐI, BẢN
TRÊN ĐỊA BÀN CÁC XÃ, THỊ TRẤN

Kèm theo Tờ trình số 470 /TTr - UBND ngày 27 tháng 8 năm 2019 của UBND huyện Quỳnh Hợp

TT	Đơn vị	Hiện trạng số hộ gia đình trước khi sáp nhập	Số hộ gia đình sau khi sáp nhập	Số sánh với tiêu chí theo Thông tư số 14/2018/TT-BNV		Tên xóm, khối, bản sau khi sáp nhập	Tổng số cử tri đại diện hộ trong xóm, khối, bản (người)	Số cử tri tham gia bỏ phiếu (người)	Tỷ lệ % cử tri tham gia bỏ phiếu	Kết quả lấy ý kiến của cử tri			Nêu rõ đặc thù (nếu có) như: địa hình, dân cư, ...
				Thừa (hộ)	Thiếu (hộ)					Số cử tri tham gia đồng ý (người)	Tỷ lệ % đồng ý	Tỷ lệ % không đồng ý	
I	Xã Châu Tiến (sáp nhập 8 bản thành 3 bản)												
1	Bản Phầy	57	125		125	Bản Lộc Tiến	57	37	65	31	54	6	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Bản Na Biêng	68					68	50	74	48	71	2	
2	Bản Tền	78					78	42	54	42	54	0	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Bản Chiềng	73	214		36	Bản Hợp Tiến	73	40	55	40	55	0	
	Bản Pát	63					63	56	89	56	89	0	
3	Bản Lồng	50					50	30	60	30	60	0	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Bản Mới	92	204		46	Bản Phúc Tiến	92	57	62	57	62	0	
	Bản Na Bướm	62					62	50	81	50	81	0	
II	Xã Châu Hồng (sáp nhập 6 bản thành 3 bản)												
1	Bản Nậm Tiu	41	125		125	Bản Ngọc	41	29	71	29	71	0	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Bản Ngọc	84					84	53	63	52	61	2	
2	Bản Phầy	46	105		145	Bản Phầy	46	36	78	36	78	0	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Bản Muồng	59					59	51	86	51	86	0	
3	Bản Huồng	62	116		134	Bản Huồng	62	54	87	54	87	0	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Bản Chảo	54					54	48	89	48	89	0	
III	Xã Châu Thành (sáp nhập 4 xóm thành 2 xóm)												
1	Xóm Piêng Cắm	73	161		89	Xóm Bình Tiến	73	50	68	50	68	0	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Xóm Bán Hang	88					88	72	82	72	82	0	

2	Xóm Na Bon	92	187	63	Xóm Na An	92	77	84	77	84	0	0%	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Xóm Na An	95				89	94	89	94	0	0%		
IV	Xã Châu Cường (sáp nhập 4 bản thành 2 bản)				Bản Nhang Thắm	86	55	64	55	64	0	0%	Xóm vùng sau, vùng xa
	1	Bản Nhang Thắm	73	159									
2	Bản Nha Nạ	89	144	104	Bản Nha Nạ	89	67	75	61	75	6	9%	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
		55				48	87	48	87	0	0%		
V	Xã Châu Quang (sáp nhập 12 xóm, bản thành 6 xóm, bản)				Xóm Xóm	88	62	70	62	70	0	0%	Xóm vùng cao có địa bàn rộng, phức tạp
	1	Bản Bánh Xóm Quang Vinh	119	207									
2	Bản Yên Luóm	44	163	87	Xóm Yên Luóm	44	26	59	26	59	0	0%	Xóm vùng cao có địa bàn rộng, phức tạp
		119				82	69	82	69	0	0%		
3	Xóm Học Mọi	42	150	100	Xóm Khánh Quang	42	39	93	39	93	0	0%	Xóm vùng cao địa bàn rộng, cách xa các xóm lân cận.
		108				75	69	64	59	11	15%		
4	Bản An Xóm Na Xén	73	126	124	Bản An Xóm Hoa Thành	73	71	97	71	97	0	0%	Xóm vùng cao địa bàn quá rộng,
		53				48	91	48	91	0	0%		
5	Xóm Hòa Thành	108	195	55	Bản An Xóm Hoa Thành	108	74	69	74	69	0	0%	Xóm vùng cao địa bàn rộng, không thể sáp nhập thêm.
		87				74	85	74	85	0	0%		
6	Bản Mọn	68	212	38	Bản Cù Mọn	68	60	88	60	88	0	0%	Xóm vùng cao có địa bàn biệt lập với các xóm khác.
		144				141	98	141	98	0	0%		
VI	Xã Châu Thái (sáp nhập 18 xóm, bản thành 8 xóm, bản)				Xóm Thái Sơn	59	55	93	55	93	0	0%	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	1	Bản Cỏ	61	179									
2	Xóm Đồng Minh	59	133	117	Xóm Đồng Minh	59	57	97	57	97	0	0%	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
		75				74	99	74	99	0	0%		
3	Bản Hạt Xóm Thái Quang	58	155	95	Xóm Thái Quang	58	57	95	57	95	0	0%	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
		100				45	82	45	82	0	0%		
4	Bản Muống	55	133	117	Bản Muống	55	70	91	70	91	0	0%	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
		77				56	100	56	100	0	0%		
5	Bản Na Ca	56	141	109	Bản Tiếng	56	68	86	68	86	0	0%	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
		79				52	84	52	84	0	0%		
6	Xóm Bù Sánh	62	181	69	Xóm Bù Sánh	62	65	81	65	81	0	0%	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
		80				71	70	71	70	0	0%		
6	Xóm Thái Lâm	80	101	101	Bù Sánh	80	65	81	65	81	0	0%	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
		101				71	70	71	70	0	0%		

	Bản Xán	99	173	77	Bản Xán	99	91	92	91	92	91	92	91	92	U	U/70	biệt khó khăn)
7	Bản Xán	99	173	77	Bản Xán	99	73	99	73	99	73	99	73	99	0	0%	biệt khó khăn)
	Bản Chảo	74				74	73	99	73	99	73	99	73	99	0	0%	
	Bản Pháy	45			Xóm	45	41	91	41	91	41	91	41	91	0	0%	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Bản Na Toòng	38	125	125	Liên Minh	38	35	92	35	92	35	92	35	92	0	0%	
	Bản La	42				42	38	90	38	90	38	90	38	90	0	0%	
VII	Xã Châu Lý (sáp nhập 8 xóm, bản thành 4 bản)																
1	Bản Pạn	59	131	119	Bản	59	54	92	54	92	54	92	54	92	0	0%	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Bản Ngọn	72			Ngọn Pạn	72	55	76	55	76	55	76	55	76	0	0%	
	Bản Cồn	105	153	97	Bản	105	83	79	83	79	83	79	83	79	0	0%	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Bản Xáo	48			Côn Xáo	48	48	100	48	100	48	100	48	100	0	0%	
	Xóm Bù Lâu	86	155	95	Bản	86	73	85	73	85	73	85	73	85	0	0%	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Xóm Na Lạn	69			Na Lâu	69	52	75	52	75	52	75	52	75	0	0%	
	Bản Chọng	133	199	57	Bản Chọng	133	79	59	79	59	79	59	79	59	0	0%	Xóm vùng sau, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Bản Bùng	66			Bùng	66	45	68	45	68	45	68	45	68	0	0%	
VIII	Xã Bắc Sơn (sáp nhập 4 bản thành 2 bản)																
1	Bản Ngụoc	61	101	149	Bản Vạn	61	61	100	61	100	61	100	61	100	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa, địa hình khe suối chia cắt
	Bản Vạn	40			Ngụoc	40	40	100	40	100	40	100	40	100	0	0%	
	Bản Nháo	56	125	125	Bản Pục	56	56	100	56	100	56	100	56	100	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa, địa hình khe suối chia cắt
	Bản Pạ Pục	69			Nháo	69	53	77	53	77	53	77	53	77	0	0%	
IX	Xã Nam Sơn (sáp nhập 4 bản thành 2 xóm)																
1	Bản Cà Vạt	50	117	133	Xóm 1	50	48	96	48	96	48	96	48	96	17	35%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Bản Quảng	67				67	54	81	54	81	54	81	54	81	0	0%	
	Bản Khiết	59	96	154	Xóm 2	59	36	61	36	61	36	61	36	61	4	11%	Xóm vùng sâu, vùng xa, địa hình khe suối chia cắt
	Bản Chang Hang	37				37	25	68	25	68	25	68	25	68	4	16%	
X	Thị Trấn Quỳnh Hợp (sáp nhập 8 khối thành 4 khối)																
1	Khối Hợp Xuân	115	246	52	Khối 3	115	90	78	90	78	90	78	90	78	0	0%	Khối vùng cao địa bàn khối rộng,
	Khối Đông Hồ	131				131	115	88	115	88	115	88	115	88	0	0%	
	Khối Hợp Tâm	125	242	58	Khối 4	125	125	100	92	74	92	74	92	33	26%	Khối vùng cao, có nhiều nhóm dân cư tách biệt phức tạp.	
	Khối Hợp Tân	117				117	88	75	82	70	82	70	82	6	7%		
	Khối Nam Hồ	103	223	77	Khối 6	103	68	66	68	66	68	66	68	0	0%	Khối vùng cao địa bàn khối rộng,	
	Khối Hợp Minh	120				120	75	63	75	63	75	63	75	0	0%		
4	Khối Tây Hồ	135	227	73	Khối 11	135	134	99	115	85	115	85	115	19	14%	Khối vùng cao địa bàn khối rộng,	
	Khối Hợp Thắng	92				92	90	98	90	98	90	98	90	98	0	0%	

XI Xã Châu Đình (sắp nhập 14 xóm, bản thành 6 xóm, bản)													
1	Bản Quệ	79	141	109	Xóm Châu Quệ	79	79	100	79	100	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Xóm Châu Quệ	62				62	56	90	56	90	0	0%	
2	Bản Rốc	82	135	115	Bản Hóc	82	77	94	77	94	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	53 hộ Bản Càng Điểm	53				53	100	53	100	0	0%		
	Bản Còi	47				47	40	85	40	85	0	0%	
3	Xóm Hợp Hưng	45	158	92	Xóm Tam Đảo	45	40	89	40	89	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Bản Thịnh	66				66	63	95	63	95	0	0%	
4	Bản Càng	44	126	124	Bản Điểm	44	40	91	40	91	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	26 hộ dân của bản Càng điểm	26				26	100	26	100	0	0%		
	Bản Điểm	56				56	50	89	50	89	0	0%	
	Xóm Mỹ Tân	104				104	85	82	85	82	0	0%	
5	Xóm Mỹ Đình	91	195	55	Xóm Mỹ Tân	91	79	87	79	87	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Xóm Bù Sen	54				54	50	93	50	93	0	0%	
	Xóm Tông Hóc	82				82	82	100	70	85	12	15%	
6	Bản Hầm	95	231	19	Bản Na Hầm	95	92	97	92	97	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
XII Xã Thọ Hợp (sắp nhập 2 xóm thành 1 xóm)													
1	Xóm Thọ Sơn	169	208	42	Xóm Thọ Sơn	169	103	61	103	61	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Xóm Trung Kháng	39				39	23	60,5	23	60,5	0	0%	
XIII Xã Châu Lộc (sắp nhập 8 xóm, bản thành 4 xóm)													
1	Xóm Mới	74	150	100	Xóm Mới	74	58	78	58	78	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Xóm Cầu Đá	76				76	47	62	47	62	0	0%	
2	Xóm Na Tỷ	73	192	58	Xóm Rông	73	66	90	66	90	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Xóm Rông	119				119	89	75	89	75	0	0%	
	Xóm Cụt	55				55	51	93	51	93	0	0%	
3	Xóm Ính	142	197	53	Xóm Ính	142	85	60	85	60	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
	Xóm Kèn	90				90	90	100	90	100	0	0%	
4	Xóm Chô	89	179	71	Xóm Kèn	89	85	96	85	96	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)

XIV	Xã Liên Hợp (sáp nhập 2 xóm thành 1 xóm)				98	Bản Khốt Xài	64	37	85	37	85	0	0%	Địa bàn quá rộng, cách xa trung tâm
	Xóm Khốt	64	152	88										
1	Xóm Xài	88	52	59	52	88	52	59	52	88	52	0	0%	
XV	Xã Tam Hợp (sáp nhập 4 xóm thành 2 xóm)				98	Xóm Vạn Tiến	86	68	79	68	79	0	0%	Xóm vùng cao, địa bàn rộng
1	Xóm Quỳnh Tiến	86	152	66										
2	Xóm Tân Mừng	152	254	4	102	67	102	67	102	67	0	0%		
	Xóm Tân Hợp	102	75	74	75	74	75	74	75	74	0	0%		
XVI	Xã Yên Hợp (sáp nhập 10 xóm thành 5 xóm)				103	Xóm Hợp Thành	53	53	100	53	100	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
1	Xóm Mới	53	148	95										
2	Xóm Công	120	225	25	80	67	80	67	80	67	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)	
	Xóm Trọng Cánh	105	186	64	82	78	82	78	82	78	0	0%		
3	Xóm Thái Lão	130	186	64	105	81	105	81	105	81	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)	
	Xóm Đồng Mông	56	135	115	56	100	56	100	56	100	0	0%		
4	Xóm Khang	70	174	76	60	86	60	86	40	57	20	33%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)	
	Xóm Sỏi	65	174	76	60	92	60	92	33	51	27	45%		
5	Xóm Xát	88	174	76	80	91	80	91	80	91	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)	
	Xóm Na Phê	86	174	76	80	93	80	93	80	93	0	0%		
XVII	Xã Nghĩa Xuân (sáp nhập 6 xóm thành 3 xóm)				9	Xóm Mo Mới	99	70	71	70	71	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
1	Xóm Mới	99	241	25										
	Xóm Mo	142	225	25	100	75	100	75	100	75	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)	
2	Xóm Đột Tân	133	225	25	61	66	61	66	61	66	0	0%		
	Xóm Vài	92	276	26	75	77	75	77	75	77	0	0%		
3	Xóm Đình	98	276	26	151	84	151	84	151	84	0	0%		
	Xóm Phương	178	179	71	178	89	178	89	178	89	0	0%		
XVIII	Xã Minh Hợp (sáp nhập 6 xóm thành 3 xóm)				82	Xóm Trung Hồng	67	64	96	64	96	0	0%	Xóm vùng cao, địa bàn rộng
1	Xóm Minh Hồng	67	168	71										
	Xóm Minh Trung	101	277	27	140	76	140	76	140	76	0	0%		
2	Xóm Minh Thành	185	277	27	66	72	66	72	66	72	0	0%		
	Xóm Minh Thọ	92	179	71	90	79	71	79	71	79	0	0%	Xóm vùng cao, địa bàn quá rộng, địa hình phức tạp.	
3	Xóm Minh Xá	90	179	71	72	81	72	81	72	81	0	0%		
	Xóm Minh Trường	89	179	71	89	81	72	81	72	81	0	0%		

XIX	Xã Văn Lợi (sáp nhập 6 xóm thành 3 xóm)						Xóm	76	74	97	74	97	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa, địa hình đồi núi, cách xa xã xóm
	Xóm Đại Xuân	76	149	101	Xuân Sơn	73									
1	Xóm Xuân Sơn	73	149	101	Xóm Xuân Sơn	73	71	97	71	97	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)		
2	Xóm Nam Lợi	138	216	34	Xóm Nam Trường	138	84	61	84	61	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)		
3	Xóm Văn Trường	78	216	34	Xóm Văn Trường	78	60	77	60	77	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)		
	Xóm Thăng Lợi	104	159	91	Xóm Thăng Lợi	104	95	91	95	91	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)		
	Xóm Văn Giai	55	159	91	Xóm Văn Giai	55	50	91	50	91	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)		
XX	Xã Hạ Sơn (sáp nhập 4 xóm thành 2 xóm)						Xóm Cồn Tô	58	44	76	44	76	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)
1	Xóm Cồn Sơn	58	222	28	Xóm Cồn Tô	164									
2	Xóm Sết	96	159	91	Xóm Long Sết	96	76	79	76	79	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)		
	Xóm Long	63	159	91	Xóm Long Sết	63	60	95	60	95	0	0%	Xóm vùng sâu, vùng xa (đặc biệt khó khăn)		

Tổng số xóm được sáp nhập: 138

Tổng số xóm sau khi đã sáp nhập (xóm mới): 66

Tổng số xóm không sáp nhập: 148 (trong đó trên 50% tiêu chí: 98, dưới 50% tiêu chí: 50)

Tổng số xóm toàn huyện sau khi đã sáp nhập: 214, giảm 72 xóm

Quy Hợp, ngày tháng 11 năm 2019

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

PHÒNG QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG VÀ QUẢN LÝ CHỢ



Võ Sỹ Sơn

NGƯỜI LẬP

Hoàng Khắc Thanh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIỂU TÓNG HỢP KẾT QUẢ VIỆC THỰC HIỆN SÁP NHẬP, THÀNH LẬP MỚI XÓM, KHÓI, BẢN
TRÊN ĐỊA BÀN CÁC XÃ, THỊ TRẤN**

(Kèm theo Tờ trình số 179/TT-Tr-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2019 của UBND huyện Tương Dương)

TT	Đơn vị	Hiện trạng số hộ gia đình trước khi sáp nhập (hộ)	Số hộ gia đình sau khi sáp nhập (hộ)	So sánh với tiêu chí theo Thông tư số 14/2018/TT-BNV		Tên xóm, bản khối, bản sau khi sáp nhập	Tổng số cử tri đại diện hộ trong gia đình, bản khối, bản (người, hộ)	Số cử tri/cử tri đại diện tham gia tham gia bỏ phiếu (người, hộ)	Tỷ lệ % cử tri/cử tri đại diện tham gia bỏ phiếu (%)	Kết quả lấy ý kiến của cử tri/cử tri đại diện tham gia bỏ phiếu				Nếu rõ đặc thù (đối với những xóm thiếu tiêu chí sau khi sáp nhập)	
				Thừa (hộ)	Thiếu (hộ)					Số cử tri đồng ý (người, hộ)	Tỷ lệ %	Số cử tri không đồng ý (người, hộ)	Tỷ lệ %		Số cử tri bỏ phiếu không hợp lệ (người, hộ)
I Xã Tam Quang															
1	Bản Liên Hương	66	237	13	Bản Tùng Hương	66	52	78.79	37	56.06	15	22.7	0	0.0	Bản biên giới, khoảng cách từ đầu bản đến cuối bản 3 km, dân sống rải rác, khó quản lý.
	Bản Tùng Hương	171					125		73.10	87	50.88	38	22.2	0	
II Thị trấn Hòa Bình															
1	Khối Hòa Bắc	142	278	22	Khối Hòa Bắc	369	369	100	369	100	0	0.00	0	0.00	Phù hợp tương đồng với dân số 02 Khối còn lại (K. Hòa Tây 176 hộ, K. Hòa Đông 189 hộ). Nếu sáp nhập thêm từ 02 Khối còn lại gây chênh lệch dân số giữa 04 khối của thị trấn.
	Khối Hòa Tân	136					376	99.47	376	99.47	0	0.00	0	0.00	
2	Khối Hòa Trung	157	271	29	Khối Hòa Nam	448	434	96.88	428	95.54	4	0.89	2	0.45	Phù hợp tương đồng với dân số 02 Khối còn lại (K. Hòa Tây 176 hộ, K. Hòa Đông 189 hộ). Nếu sáp nhập thêm từ 02 Khối còn lại gây chênh lệch dân số giữa 04 khối của thị trấn.
	Khối Hòa Nam	114					260	100	260	100	0	0.00	0	0.00	
III Xã Yên Hòa															
1	Bản Xốp Chạng	70	101	149	Bản Yên Hợp	183	159	86.89	159	86.89	0	0.00	0	0.00	Địa hình đồi núi chia cắt, dân sống rải rác, khó quản lý
	Bản Xốp Kịt	31					76	100	76	100	0	0.00	0	0.00	

TT	Đơn vị	Hiện trạng số hộ gia đình trước khi sáp nhập (hộ)	Số hộ gia đình sau khi sáp nhập (hộ)	So sánh với tiêu chí theo Thông tư số 14/2018/TT-BNV		Tên xóm, khối, bản sau khi sáp nhập	Tổng số cử tri Hoặc cử tri đại diện gia đình trong khối, bản (người, hộ)	Số cử tri/cử tri đại diện tham gia tham gia bỏ phiếu (người, hộ)	Tỷ lệ % cử tri/cử tri đại diện tham gia bỏ phiếu (%)	Kết quả lấy ý kiến của cử tri/cử tri đại diện tham gia bỏ phiếu					Đặc thù (đối với những xóm thiếu tiêu chí sau khi sáp nhập)	Địa hình đồi núi chia cắt, dân số rải rác, khó quản lý	
				Thừa (hộ)	Thiếu (hộ)					Số cử tri đồng ý (người, hộ)	Tỷ lệ %	Số cử tri không đồng ý (người, hộ)	Tỷ lệ %	Số cử tri bỏ phiếu không hợp lệ (người, hộ)			Tỷ lệ %
2	Bản Xóp Cháo	85	150		100	Bản Yên Tân	221	209	94.57	0	0.00	0	0.00	0	0.00		
	Bản Văng Môn	65				132		119	90.15	0	0.00	0	0.00	0	0.00		
IV Xã Yên Na																	
1	Bản Huồi Xén	65	166		84	Bản Yên Sơn	65	61	93.85	0	0.00	0	0.00	0	0.00		Khoảng cách từ đầu bản đến cuối bản cách 3,5km, dân số rải rác ... khó quản lý
	Bản Huồi Cụt	101				101		99	98.02	0	0.00	0	0.00	0	0.00		
2	Bản Na Pu	77	213		37	Bản Na Bón	77	75	97.40	3	3.90	0	0.00	0	0.00		Khoảng cách từ đầu bản đến cuối bản cách 4km, dân số rải rác ... khó quản lý
	Bản Bón	136				136		126	92.65	0	0.00	0	0.00	0	0.00		
V Xã Mai Sơn																	
	Bản Chà Lò 1	48	107		143	Bản Chà Lò	48	38	79	0	0.00	0	0.00	0	0.00		Biên giới, khoảng cách từ đầu bản đến cuối bản 4 km, dân số rải rác ... khó quản lý
	Bản Chà Lò 2	59				143		143	100	0	0.00	0	0.00	0	0.00		
Tổng toàn huyện		1523	1523		577		2874	2721	94.68	2659	2.09	60	2.00	2.00	0.07		

